

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Ngọc Long.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung.

Bà Vũ Thị Vẻ.

-Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo:

Lục Văn T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1994 tại: Huyện VB, tỉnh LC. Nơi cư trú: Tổ NT, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; con ông: La Văn T (đã chết). Bố dượng Lục Văn Đ, sinh năm 1977; Con bà Vương Hồng T, sinh năm 1977. Vợ La Thị S, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 30/01/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+) Những người bị hại:

- Anh La Đức K, sinh năm 1979 – Có mặt.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1979 – Có mặt

+)Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị T là anh La Đức K – Có mặt.

Những người bị hại đều trú tại địa chỉ: xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.

+) Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Duy T, sinh năm 1991 – Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

- Chị Vương Hồng T, sinh năm 1977 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn NK, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

+) Người làm chứng:

- Anh Hoàng Đình N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn NK, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 18/11/2018, Lục Văn T, sinh ngày 14/7/1994 - Nơi cư trú: Tổ NT, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC, đi bộ trên đường thôn 16, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen, BKS: 24S1 – 006.14 của gia đình anh La Đức K, sinh năm 1979, dừng ở ven đường, quan sát thấy không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T quay xe mô tô lại và ngồi lên xe trôi dạt khoảng 200m về phía trung tâm xã Dương Quỳ. T dùng tay giật đứt dây điện ở ổ khóa xe rồi đấu nối lại với nhau, rồi đạp cần khởi động nổ máy xe, điều khiển xe đi ra hướng thị trấn Khánh Yên. Khi đi đến xã Hòa Mạc, T dùng xe dùng cành cây bên đường cạy cốp xe. Khi cạy được cốp xe thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tần A Tình, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên La Đức K, 01 ví da màu cam bên trong có 86.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1200. Sau đó T điều khiển xe đi về xã Khánh Yên Trung tìm gặp Hoàng Đình N, sinh năm 1985 trú tại: Thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung là người T quen biết để nhờ Nam đưa T đi bán xe. Khi Nam hỏi T trả lời xe của T có đầy đủ giấy tờ. Nam dẫn T đến gặp Vũ Duy Th, sinh năm 1991 – trú tại: Tổ 9, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. T cầm cố chiếc xe cho Vũ Duy Thành lấy 5.000.000đ. Cơ quan Công an mời T lên làm việc T khai nhận hành vi trộm cắp của T, sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 30/01/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra bị cáo Lục Văn T đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-ĐGTS ngày 05/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: Tại thời điểm tháng 11/2018, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, xe có số khung: CY700067, số máy: 3-700125, BKS 24S1- 006.14. Xe được đăng ký lần đầu vào ngày 18/01/2013. Giá mới: 18.500.000 đồng/chiếc, giá trị sử dụng còn lại 56%. Trị giá xe còn lại là 10.360.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 19/02/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 vỏ màu xám có số seri 356845027751054, được mua từ tháng 3/2011, thời điểm mua là 300.000đ. Giá trị sử dụng còn lại 20%. Trị giá 60.000đ; 01 (Một) ví da màu cam cũ đã qua sử dụng được mua từ tháng 6/2010, thời điểm mua là 50.000đ. Giá trị còn lại 20%. Trị giá là 10.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Lục Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn

Bàn, đề xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn T theo bản cáo trạng đã nêu trên và đề nghị HĐXX.

Về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Không.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lục Văn T khai nhận: Tội ngày 18/11/2018, Lục Văn T đi bộ trên đường thôn 16, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Sirius nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ - đen, BKS: 24S1 – 006.14 của gia đình anh La Đức Khuê dựng ở ven đường, quan sát thấy không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T quay xe mô tô lại và ngồi lên xe trôi dạt khoảng 200m về phía trung tâm xã Dương Quỳ. T dùng tay gạt đứt dây điện ở ổ khóa xe rồi đầu nối lại với nhau, rồi đạp cần khởi động nổ máy xe, điều khiển xe đi. Khi đi đến xã Hòa Mạc, T dùng xe cạy cốp xe, thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tẩn A Tình, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên La Đức K, 01 ví da màu cam bên trong có 86.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1200. Sau đó T điều khiển xe đi về xã Khánh Yên Trung tìm gặp Hoàng Đình N là người T quen biết để nhờ Nam đưa T đi bán xe. Khi Nam hỏi T trả lời xe của T có đầy đủ giấy tờ. N dẫn T đến gặp Vũ Duy Th ở tổ 9 thị trấn Khánh Yên. T cầm cốp chiếc xe cho Vũ Duy Thành lấy 5.000.000đ. Cơ quan Công an mời T lên làm việc T khai nhận hành vi trộm cắp của T, sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 30/01/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản khám nghiệm hiện

trường; Lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện và được mời lên làm việc bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, thể hiện việc cố tình trốn tránh pháp luật, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã bị cáo, tới ngày 30/01/2019 mới bắt bị cáo tại xã Yên Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vì vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh, răn đe phòng ngừa hành vi trộm cắp tài sản tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc ví bên trong có giấy tờ cá nhân có tổng trị giá 10.560.000đ là tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử, HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến mẹ để bồi thường số tiền 5.000.000đ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phạm tội thiệt hại chưa lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với người phạm tội. Song xét thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định hiện đang sống nhờ ông ngoại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, xe có số khung: CY700067, số máy: 3-700125, BKS 24S1- 006.14. Xe được đăng ký lần

đầu vào ngày 18/01/2013; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 vỏ màu xám có số seri 356845027751054, được mua từ tháng 3/2011; 01 (Một) ví da màu cam cũ đã qua sử dụng được mua từ tháng 6/2010. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.
- Người có quyền lợi liên quan anh Vũ Duy Th đã nhận được tiền cầm cố tài sản số tiền 5.000.000đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.
- Người có quyền lợi liên quan chị Vương Hồng Thị bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đ không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2019 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lục Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND thị trấn KY;
- Bị cáo(01);
- Bị hại (02);
- Người CQL&NVLQ (02);
- THAHS, THADS(04);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long

